**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II.**

**MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | A. Địa lý các ngành kinh tế | 1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.2. Vấn đề phát triển nông nghiệp.3.Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp.4.Vấn đề phát triển và phân bố ngành công nghiệp.5. Vấn đề phát triển và phân bố ngành dịch vụ. |   |  | 7 |  |  |  |  |  | 17,5 |
| **2** | B. Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam | 1.Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.2.Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng..3.Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ.4.Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ.5.Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên.6.Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở ĐNB.7.Vấn đề sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng SCL | 1 |  | 5 |  | 6 |  | 2 |  | 35 |
| **3** | C. Kĩ năng | Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ | 15 |  |  |  | 2 |  | 2 |  | 47,5 |
| **Tổng số câu** | 16 |  | 12 |  | 8 |  | 4 |  |  |
| **Tổng hợp chung** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: ĐỊA LÍ - Lớp 12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dungkiến thức/ kĩ năng | Đơn vịkiến thức/ kĩ năng | Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | A. Địa lý các ngành kinh tế | A 1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế. |  |  | 1 |  |  |
| A.2. Vấn đề phát triển nông nghiệp. | Hiểu được tình hình phát triển và phân bố vật nuôi chính của nước ta. |  | 1 |  |  |
| A.3.Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp. | Hiểu được điều kiện, tình hình phát triển, phân bố ngành thuỷ sản và một số phương hướng phát triển ngành thuỷ sản của nước ta  |  | 1 |  |  |
| A.4.Vấn đề phát triển và phân bố ngành công nghiệp. | Hiểu được tình hình phát triển và phân bố của ngành công nghiệp ở nước ta. |  | 2 |  |  |
| A.5. Vấn đề phát triển và phân bố ngành dịch vụ. | Hiểu được đặc điểm giao thông vận tải*,* ngành du lịchPhân tích được tình hình phát triển và sự thay đổi trong cơ cấu nội thương và ngoại thương |  | 2 |  |  |
| 2 | B. Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam | B.1.Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ | Phân tích việc sử dụng các thế mạnh để phát triển các ngành kinh tế của vùng. |  | 1 | 1 |  |
| B.2.Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng | Hiểu được các thế mạnh chủ yếu và các hạn chế của vùng.Phân tích được tác động của các thế mạnh và hạn chế của vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, cơ sở vật chất - kĩ thuật tới sự phát triển kinh tế. |  | 1 | 1 |  |
| B.3.Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ | Phân tích được sự hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ; cơ cấu công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng của vùng. |  | 1 | 1 |  |
| B.4.Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ | Phân tích được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển, tầm quan trọng của vấn đề phát triển công nghiệp, cơ sở hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng |  | 1 | 1 |  |
| B.5.Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên | Vận dụng:- Các biện pháp nhằm giải quyết những vấn đề về khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên.- ý nghĩa của việc phát triển kinh tế ở Tây Nguyên. |  |  | 1 | 1 |
| B.6.Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở ĐNB | Thông hiểu được sự phát triển theo chiều sâu trong nông nghiệp của Đông Nam Bộ. | 1 | 1 |  |  |
| B.7.Vấn đề sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng SCL | Phân tích được những thuận lợi, khó khăn về thiên nhiên đối với việc phát triển kinh tế-xã hội của vùngPhân tích được một số biện pháp cải tạo, sử dụng tự nhiên. |  |  | 1 | 1 |
| 4 | D. Kĩ năng |  Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ | Nhận biết:- Đọc được các bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam với nội dung về các đối tượng địa lí kinh tế - xã hội.Thông hiểu:- So sánh được các đối tượng địa lí kinh tế - xã hội trên bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam.Vận dụng :tính, phân tích, giải thích số liệu thống kê. | 15 |  | 2 | 2 |
| Tổng số câu |  | 16 | 12 | 8 | 4 |
| Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức |  | 40 | 30 | 20 | 10 |
| Tỉ lệ chung (%) |  | 100 |